

Số: 460/2022/QĐST-HNGĐ

Quận b, ngày 28 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 494/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 441/13 Đường Đ, Phường N, Quận b, Thành phố H.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 441/13 Đường Đ, Phường N, Quận b, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Trích lục kết hôn số 410/TLKH-BS ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường N, Quận b, Thành phố H, thì bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh B có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh B có 02 người con chung là Nguyễn Thanh H2, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2004 và Nguyễn Thị H T, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2005.

Nguyễn Thanh H2, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2004 đã thành niên.

Giao người con chung là Nguyễn Thị H2 T, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2005 cho ông Nguyễn Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh B có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh B chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh B đã nộp theo biên lai số AA/2021/0007613 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận b. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND Quận b;
- Chi cục THA Dân sự Quận b;
- UBND Phường N, Quận b;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hoa